

QUYẾT ĐỊNH

Quy định định mức giao đất ở, định mức bình quân đất sản xuất để thực hiện Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 - 2025;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I; từ năm 2021 đến năm 2025;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Dân tộc.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về định mức giao đất ở, định mức bình quân đất sản xuất để thực hiện Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; giai đoạn I: từ năm 2021 - 2025.

2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này được áp dụng đối với các cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đất đai; hộ dân tộc thiểu số nghèo; hộ nghèo dân tộc Kinh sinh sống ở xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi chưa có đất ở; làm nghề nông, lâm, ngư nghiệp nhưng không có hoặc thiếu trên 50% đất sản xuất theo định mức do UBND tỉnh quy định.

Điều 2. Định mức giao đất ở và định mức bình quân đất sản xuất

1. Mức giao đất ở bình quân cho mỗi hộ gia đình: 200m²/hộ.
2. Mức bình quân diện tích đất sản xuất cho mỗi hộ gia đình, cụ thể:
 - Đất chuyên trồng lúa nước (lúa 2 vụ) 1.500 m²/hộ;
 - Hoặc đất trồng lúa nước còn lại 2.500 m²/hộ;
 - Hoặc đất trồng rừng sản xuất; đất trồng cây lâu năm, nuôi trồng thủy sản và các loại đất khác 5.000 m²/hộ.
3. Hệ số tính quy đổi các loại đất sản xuất về đất trồng rừng sản xuất, đất trồng cây lâu năm, nuôi trồng thủy sản và các loại đất khác như sau:
 - 1 m² đất chuyên trồng lúa nước (lúa 2 vụ) được tính bằng 3 m² đất trồng rừng sản xuất, đất trồng cây lâu năm, nuôi trồng thủy sản và các loại đất khác;
 - 1 m² đất trồng lúa nước còn lại được tính bằng 2 m² đất trồng rừng sản xuất, đất trồng cây lâu năm, nuôi trồng thủy sản và các loại đất khác.

Điều 3. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương

1. Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan liên quan hướng dẫn triển khai thực hiện và tổ chức kiểm tra, giám sát việc giao đất ở, đất sản xuất cho hộ gia đình, bảo đảm đúng đối tượng thụ hưởng chính sách theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ.
2. UBND các huyện: Tân Sơn, Thanh Sơn, Yên Lập, Thanh Thủy, Đoan Hùng quy hoạch đất ở, đất sản xuất và giao đất ở, đất sản xuất theo định mức quy định trên cho các hộ gia đình được hưởng chính sách.

Điều 4. Điều khoản thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 12 năm 2022; Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Trưởng Ban Dân tộc, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND các huyện: Tân Sơn, Thanh Sơn, Yên Lập, Thanh Thủy, Đoan Hùng và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Ủy ban Dân tộc;
- Cục KTVBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Website Chính phủ;
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện: Thanh Sơn, Tân Sơn, Yên Lập, Đoan Hùng, Thanh Thủy;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Lưu: VT, VX4.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



[Handwritten signature in blue ink]

Hồ Đại Dũng